

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38 /2023/HS-PT**

Ngày: 06/4/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Hồng Tuấn**.

Bà **Lâm Vương Mỹ L2**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trịnh Thị Biên** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh KH1.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH1:* Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 06/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh KH1 mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/TLPT-HS ngày 22/02/2023, đối với bị cáo Ngô Thị Mỹ L1 do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HSST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh KH1.

Bị cáo có kháng cáo và liên quan đến kháng cáo:

Ngô Thị Mỹ L1, sinh năm 1991 tại KH1; Nơi ĐKKHKT: Thôn Trung Nam, xã DT, huyện DK, KH1. Chỗ ở: Thôn Đông Dinh, xã DT, huyện DK, tỉnh KH1; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; con ông Ngô C (1959) và bà Phan Thị Mỹ H (1970); Chồng Nguyễn Thanh B (1988), có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại có kháng cáo:**

1. Chị Trần Mộng Khánh L2, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Cổ Mã, VTh, VN1. Chị L2 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Hà Thị H1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Kim Giao Trung, Hoài Hải, Hoài Nhơn, Bđ1. Chị H1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Dương Thị Kim H2, sinh năm 1994; chỗ ở hiện nay: 08 Bùi Xuân Phái, phường HC1, QH1, Bđ1. Chị Kim H2 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thị Mỹ L1 làm nghề buôn bán cá, chả cá. Đầu năm 2022, L1 nghĩ ra hình thức sử dụng điện thoại có cài đặt ứng dụng Zalo, Facebook Messenger để đăng ký và đăng nhập nhiều tài khoản khác nhau, sau đó đăng nhập thông qua mạng xã hội để tìm kiếm những người dùng mạng xã hội buôn bán các mặt hàng thực phẩm như: chả cá, chả mực, chả ram tôm đất... để xác lập giao dịch đặt hàng với số lượng lớn, thỏa thuận giá cả và trao đổi địa điểm nhận hàng, khi người bán gửi hàng thì L1 lấy lý do kiểm tra hàng hóa và mang về bảo quản tránh hư hỏng rồi chuyển khoản trả tiền. Sau khi nhận được hàng L1 đã tìm cách chặn liên lạc với bên bán hàng và chiếm đoạt tài sản đã thỏa thuận lúc đặt hàng. Để thực hiện hành vi L1 đã mua 02 sim điện thoại trên mạng xã hội, không đăng ký chính chủ, có số thuê bao “0585140917” và “0585140903” và sử dụng hai sim trên để đăng ký, đăng nhập tài khoản Facebook mang tên “*Lê Thị Thanh Nh1*”, “*Chuyên ăn vặt*” và “*Tâm Trần Thị*” để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 23/01/2022, L1 đăng nhập Facebook có tài khoản tên “*Lê Thị Thanh Nh1*” liên hệ với tài khoản Facebook tên “*L2 Tran*” của chị Trần Mộng Khánh L2, đặt mua 70kg chả cá miếng, 95kg chả cá viên và 93.5kg chả ram tôm đất với số tiền 21.187.000đ. Hai bên thống nhất ngày giao hàng và địa điểm nhận hàng tại khu vực Quốc lộ 1A cầu vượt DK, KH1 với phương thức thanh toán là nhận hàng, L1 gửi tiền thanh toán cho lái xe chở hàng.

Chiều ngày 24/01/2022, khi lái xe gọi điện giao hàng, L1 lấy lý do đi vắng không nhận hàng được, đề nghị L2 cho người nhà của L1 nhận hàng hộ và chuyển tiền cho L2 sau, nhưng L2 không đồng ý. Để tạo lòng tin, L1 đã gửi cho L2 hình ảnh giấy tờ tùy thân gồm: 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng B1 mang tên Lê Thị Thanh Nh1 (giấy tờ trên L1 copy trên Facebook về) giống như tên của Facebook để cho L2 tin tưởng và cho L1 nhận hàng về bảo quản rồi chuyển tiền. Chị L2 đồng ý cho L1 nhận hàng, sau khi nhận hàng L1 chặn mọi liên lạc với chị Trần Mộng Khánh L2 và không thanh toán số tiền 21.187.000đ cho chị L2 như thỏa thuận.

Vụ thứ hai: Ngày 06/02/2022, L1 đăng nhập Facebook có tài khoản tên “*Chuyên ăn vặt*” liên hệ với tài khoản Facebook tên “*Phúc H1*” của chị Hà Thị H1 đặt mua 90kg chả ram tôm đất với số tiền 9.900.000đ. Hai bên thống nhất ngày giao hàng và địa điểm nhận hàng tại Ngã 3 Thành thị trấn DK, huyện DK, KH1 với phương thức thanh toán là nhận hàng và giao tiền cho tài xế thu hộ. Đến ngày 09/02/2022, khi nhà xe gọi điện giao hàng, L1 lấy lý do không có ở nhà đang đi chơi bên đảo ở Nha Trang và đề nghị H1 chấp nhận cho người nhà của L1 nhận hàng hộ và thanh toán tiền sau. Chị H1 đồng ý cho L1 nhận hàng về bảo quản và chuyển tiền sau khi nhận hàng. Sau khi nhận hàng, L1 chặn mọi liên lạc với Hà Thị H1 và không thanh toán số tiền 9.900.000đ.

Vụ thứ ba: Ngày 27/02/2022, L1 đăng nhập Facebook có tài khoản “*Tâm Trần Thị*” liên hệ với tài khoản Facebook “*Ny Dương*” của chị Dương Thị Kim H2, đặt mua 20kg chả cá, 20kg chả mực, 100kg chả ram tôm đất với số tiền là

18.600.000đ. Hai bên thống nhất ngày giao hàng, địa điểm nhận hàng tại Khu vực Ngã 3 Thành, thị trấn DK, huyện DK, tỉnh KH1 với phương thức thanh toán là gửi hàng nhà xe xác nhận đã nhận hàng rồi chuyển tiền xong mới được nhận hàng. Vào tối ngày 01/3/2022, chị H2 gửi hàng và chụp hình xác nhận đã gửi hàng cho L1 thì L1 lấy lý do chưa kiểm tra nên chưa chuyển khoản, khi nhận hàng L1 nói để mang về bảo quản rồi chuyển tiền thì H2 đồng ý. Sau khi nhận hàng, L1 đã chủ động chặn mọi liên lạc với chị H2 và không thanh toán số tiền 18.600.000đ.

Vụ thứ tư: Ngày 25/02/2022, L1 đăng nhập Facebook có tài khoản “*Tâm Trần Thị*” liên hệ với tài khoản Facebook tên “*Huỳnh Châu*” của chị Huỳnh Thị Mỹ Châu, đặt mua 100 kg chả ram tôm đất với số tiền thỏa thuận là 10.000.000đ. Khi L1 đề nghị Châu để người khác thay L1 nhận hàng, chuyển tiền thanh toán sau, chị Châu cảnh giác và gửi hàng cho cháu của mình là Tô Thành T1 (sinh sống tại xã Diên An, huyện DK) rồi cho L1 địa chỉ của T1 để đến nhận hàng. Đến ngày 02/3/2022, L1 lấy lý do đang đi lấy cá dưới cảng Nha Trang nên không đến nhận hàng được mà nhờ người nhà đến nhận rồi chuyển tiền cho chị Châu. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, L1 mặc trang phục che kín ngoại hình đến gặp T1, nói mình là người nhận hàng thay, rồi chuyển số hàng về nhà trọ tại thôn Đông Dinh, xã DT, huyện DK sau đó chặn điện thoại của chị Châu. Quá trình L1 vận chuyển hàng, T1 đi theo biết được nơi ở của L1. Đến 11 giờ 00 phút không thấy L1 chuyển khoản như đã hứa nên T1 vào tận nhà đòi tiền cho chị Châu thì L1 nói không quen biết và không mua hàng gì của chị Châu nên không trả tiền.

Kết luận định giá về tài sản số 20/BB-HĐĐGTS ngày 21/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện DK xác định: Số chả cá, chả ram Ngô Thị Mỹ L1 mua của Trần Mộng Khánh L2 trị giá 19.970.000đ; Số chả ram L1 mua của Hà Thị H1 trị giá 8.100.000đ; Số chả cá, chả mực, chả ram tôm đất L1 mua của Dương Thị Kim H2 11.700.000đ; Số chả ram L1 mua của Huỳnh Thị Mỹ Châu 8.500.000đ. Tổng trị giá là **48.270.000đ**.

Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện DK, tỉnh KH1 đã áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thị Mỹ L1 01 năm 03 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Vào các ngày 16 và 17/01/2023, lần lượt bị cáo Ngô Thị Mỹ L1, các bị hại Dương Thị Kim H2, Trần Mộng Khánh L2 và Hà Thị H1 đều có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh KH1 nhận định: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Bị cáo biết việc làm của mình là sai trái nhưng vẫn thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật

nên cần xử phạt nghiêm. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng với hành vi của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của các bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và của các bị hại còn trong hạn luật định nên hợp lệ để xem xét.

Tại phiên tòa, các bị hại kháng cáo gồm Hà Thị H1, Trần Mộng Khánh L2, Dương Thị Kim H2 đều vắng mặt nhưng trước đó có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời xin giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy việc vắng mặt của các bị hại có kháng cáo không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Thị Mỹ L1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2023/HS-ST ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện DK đã xét xử bị cáo Ngô Thị Mỹ L1 về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của nhiều người với tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là **48.270.000đ** (*bốn mươi tám, triệu hai trăm bảy mươi ngàn đồng*). Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo biết việc làm của bản thân là sai trái nhưng vì lười lao động mà lại muốn có tiền tiêu xài nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm. Quá trình tranh tụng tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết giảm nhẹ gì mới, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là đã có sự xem xét đối với bị cáo, do vậy cấp phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của các bị hại, cần giữ y án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định; các bị hại không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Mỹ L1, của các bị hại Dương Thị Kim H2, Trần Mộng Khánh L2, Hà Thị H1 và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Ngô Thị Mỹ L1**.

Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Ngô Thị Mỹ L1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Bị cáo Ngô Thị Mỹ L1 phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KH1;
- Sở Tư pháp tỉnh KH1;
- Công an tỉnh KH1;
- Vụ giám đốc I;
- TAND huyện DK;
- VKSND huyện DK;
- Công an huyện DK;
- Chi cục THADS huyện DK;
- Trại giam; Nhà tạm giam, tạm giữ;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long